

Bản án số: **462/2023/HS-ST**.

Ngày: 11/9/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh;

Bà Đậu Thị Mỹ Long- Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 09 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 463/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 08 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 465/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 08 năm 2023:

Lê Mu S, sinh năm 2000, tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện nay: phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Họ tên cha: Lê Văn C, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: D Rojacques M, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 05/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Có mặt)

- Người bị hại: cháu Phan Tuyết N, sinh năm 2010 (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp người bị hại: Bà Nguyễn Huỳnh Minh P, sinh năm: 1971 là mẹ của bị hại (Có mặt).

Cùng địa chỉ: G, Khu phố A, phường B, TP ., Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn C, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông Vũ Đình Q – Luật sư đoàn Luật sư tỉnh Đ. (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp người bị hại: Ông Nguyễn Doãn N1 – Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Lê Mu S và cháu Phan Tuyết N – sinh ngày 20/08/2010 thường trú: 77D, Khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai có tình cảm với nhau. Lợi dụng cháu N còn nhỏ tuổi và thiếu hiểu biết, S đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu N như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/3/2023, S nhắn tin qua điện thoại với cháu N và hẹn gặp nhau để thực hiện hành vi giao cấu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển số 83Z1-065.28 đến gặp cháu N tại khu vực gần nhà cháu N ở khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, S và cháu N đi vào trong hẻm nhỏ phía sau nhà G, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Sa cởi quần ra, cháu N dùng miệng ngậm dương vật của S. S dùng tay sờ vào ngực và bộ phận sinh dục của cháu N. S nói với cháu N cho S giao cấu thì cháu N đồng ý. Sa dẫn cháu N ra phía sau nhà 75D và thực hiện giao cấu với cháu N. Lúc này, chị Nguyễn Huỳnh Minh P1 (mẹ cháu N) bật đèn sau nhà để tìm cháu N thì S và cháu N hoảng sợ kéo quần lên thì S bị chị P1 phát hiện giữ S lại và trình báo lên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B xử lý.

-Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ của Phan Tuyết N: 01 quần Jeans màu xanh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu N quản lý.

+ Thu giữ của Lê Mu S: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6 Z 5G số thuê bao 0988712252 số Imei 869904056345013 dùng vào việc rử rê để thực hiện hành vi phạm tội với cháu N.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 83Z1-065.28 của ông Lê Văn C (cha của Lê Mu S), không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 0193/KLTDTE-2023 về tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Phan Tuyết N như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng: *Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 1,1cm. Màng trinh không rách, bờ mép thân và chân màng trinh không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.*

- *Kết quả siêu âm: Không;. Kết quả khám chuyên khoa: Không; Kết quả cận lâm sàng; Kết quả xét nghiệm tìm tinh trùng trong dịch âm đạo: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.*

2. *Kết luận: Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 1,1cm. Màng trinh không rách, bờ mép thân và chân màng trinh không phù nề, không xung huyết, không chảy máu. Kết quả xét nghiệm tìm tinh trùng trong dịch âm đạo: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.*

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Huỳnh Minh P (đại diện theo pháp luật của cháu Phan Tuyết N) yêu cầu bồi thường dân sự số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Gia đình bị cáo Lê Mu S đã bồi thường số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 472/CT-VKSBH ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lê Mu S về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo Lê Mu S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã nhiều lần thực hiện hành vi hiếp dâm với cháu N khi cháu dưới 16 tuổi.

Tại phiên tòa Luật sư Vũ Đình Q bào chữa bảo vệ cho bị cáo S trình bày: Thống nhất với nội dung cáo trạng về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo Lê Mu S, tuy nhiên đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường cho bị hại, gia đình bị hại có đơn bãi nại, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Cháu Phan Tuyền N2, Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Huỳnh Minh P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Bào chữa viên pháp lý bảo vệ người bị hại N2, Ông Nguyễn Doãn N1 trình bày: Thống nhất với nội dung cáo trạng về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo Lê Mu S, đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt của Viện Kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Áp dụng khoản 1 Điều 145 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Mu S về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù giam.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Huỳnh Minh P (đại diện theo pháp luật của cháu Phan Tuyết N) yêu cầu bồi thường dân sự số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Gia đình bị cáo Lê Mu S đã bồi thường số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại là bà Nguyễn Huỳnh Minh P không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 04/3/2023 tại hẻm nhỏ phía sau nhà 75D và G, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Lê Mu S đã thực hiện hành vi rủ rê, giao cấu với cháu Phan Tuyết N – sinh ngày 20/8/2010 khi cháu N dưới 13 tuổi. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm người phụ nữ, gây hường xấu đến trật tự an toàn xã hội, đến thuần phong mỹ tục. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần trách nhiệm dân sự và được người bị hại có đơn bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp người bị hại đã nhận bồi thường với số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6 Z 5G số thuê bao 0988712252 số Imei 869904056345013 của Lê Mu S do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả 01 (một) xe mô tô biển số 83Z1-065.28 cho ông Lê Văn C quản lý do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Xét đề nghị của Luật sư Vũ Đình Q bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Lê Mu S về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của ông Nguyễn Doãn N1 bào chữa cho người bị hại cháu N đối với bị cáo Lê Mu s về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Lê Mu S** phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

1. Xử phạt bị cáo **Lê Mu S: 07 (bảy) năm tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: *Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:*

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6 Z 5G số thuê bao 0988712252 số Imei 869904056345013 của Lê Mu S do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại MXKING màu sơn xanh-đen biển số 83Z1-065.28; SM: G3E6E0606894; SK: MH3UG075LK078929 cho ông Lê Văn C .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 07/9/2023 giữa cơ quan điều tra công an thành phố B và chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Lê Mu S phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo Lê Mu S, đại diện hợp pháp bị hại bà Nguyễn Huỳnh Minh P, ông Nguyễn Doãn N1 và ông Lê Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại cháu Phan Tuyết N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo, bị hại, ĐD hp, Trợ giúp pháp lý, Luật sư (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Vinh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phước Vinh

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Thị hành án hình sự (6);
- Bị cáo, bị hại, ĐD hp, Trợ giúp pháp lý (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Vinh